

VĂN BẢN THẨM ĐỊNH

**Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng
giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035,
tầm nhìn đến năm 2050**

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 06/7/2009 của Quốc hội khóa XII;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khóa XIII; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 của Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ-TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 13 về Phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 năm 2023 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-TTg ngày 22/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng Tây Nguyên đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 84/QĐ-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030;

Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 6/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BXD ngày 5/1/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 03/11/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về phát triển thành phố Đà Lạt giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về phát triển thành phố Bảo Lộc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về phát triển huyện Đức Trọng trở thành thị xã giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về đầu tư, phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho huyện Di Linh phát triển toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 10/7/2023 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Kế hoạch số 8358/KH-UBND ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh về thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Phê duyệt dự toán và nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030 định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-SXD ngày 30/01/2024 của Sở Xây dựng

về việc Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo kết luận số 454/TB-SXD ngày 11/3/2024 của đồng chí Lê Quang Trung - Chủ tịch Hội đồng thẩm định điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050.

Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện¹ hồ sơ điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Sau khi thẩm định, Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo kết quả, gồm một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Thông tin chung.

- Tên chương trình: Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Quảng Thanh.

2. Thành phần hồ sơ trình thẩm định

- Phần thuyết minh (bao gồm các phụ lục kèm theo): thuyết minh tổng hợp, thuyết minh tóm tắt;

- Phần bản vẽ, sơ đồ gồm:

+ Hệ thống đô thị tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

+ Sơ đồ xác định vị trí các dự án công trình đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật.

3. Các nội dung chính của hồ sơ điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến 2030, định hướng 2035, tầm nhìn 2050:

3.1. Về phạm vi và đối tượng nghiên cứu

a) Phạm vi lập điều chỉnh Chương trình:

¹ Văn bản số 715/SXD-HTKT ngày 05/4/2024 của Sở Xây dựng V/v tiếp thu, giải trình hồ sơ điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050; Văn bản số 36/TVQT ngày 18/3/2024 của Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Quảng Thanh.

Trên toàn địa bàn tỉnh Lâm Đồng, trọng tâm là các khu vực dự kiến sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết 26-NQ/TU của ngày 10/7/2023 của Tỉnh ủy và các đô thị có thay đổi, điều chỉnh tính chất đô thị theo Quy hoạch tỉnh, bao gồm: thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc và 05 xã Lộc An, Lộc Nam, Lộc Tân, Lộc Thành, Tân Lạc huyện Bảo Lâm, huyện Lạc Dương, huyện Đức Trọng, 03 huyện phía Nam (huyện Đa Huoai, Đa Têh, Cát Tiên) và các khu vực dự kiến quy hoạch là đô thị mới.

b) Đối tượng nghiên cứu:

- Mạng lưới đô thị: Gồm các đô thị hiện hữu và khu vực dự kiến hình thành đô thị mới từ loại V đến loại I (Gồm các thành phố, thị xã, thị trấn).

- Hệ thống kết cấu hạ tầng diện rộng: Gồm hệ thống hạ tầng kỹ thuật và công trình đầu mối kết nối các đô thị (hệ thống giao thông, các công trình đầu mối về cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, nghĩa trang, khu xử lý chất thải rắn, viễn thông...) và hệ thống hạ tầng xã hội diện rộng cấp vùng tỉnh trở lên (phục vụ toàn tỉnh hoặc vùng liên huyện).

3.2. Sự cần thiết lập điều chỉnh Chương trình

- Nhằm thực hiện mục tiêu tại Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 10/7/2023 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và đảm bảo sự phù hợp quy định về trình tự và tiến độ thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh theo thời gian tại Nghị quyết 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 (hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính trong năm 2024) thì việc điều chỉnh Chương trình là cần thiết. Chương trình được điều chỉnh, bổ sung là cơ sở lập, triển khai chương trình phát triển từng đô thị, công nhận đô thị, công nhận đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với khu vực dự kiến thành lập phường sau sắp xếp.

- Nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển đô thị theo Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. Đồng thời đề ra lộ trình nâng loại đô thị giai đoạn đến 2030; kế hoạch đầu tư hạ tầng khung; các giải pháp mang tính trọng điểm, tập trung và huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển đô thị.

- Để có cơ sở bổ sung kế hoạch đầu tư và danh mục thu hút đầu tư giai đoạn 2025 và lập kế hoạch đầu tư và thu hút đầu tư giai đoạn 2026-2030, trong đó có việc dự trù phân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho công tác phát triển đô thị.

3.3. Về quan điểm và mục tiêu việc điều chỉnh Chương trình

a) Quan điểm:

- Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị cấp cao hơn, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng bộ với các định hướng, chiến lược, chương trình, kế hoạch của các ngành, lĩnh vực khác có liên quan đến phát triển đô thị; các chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực thực tế của tỉnh.

b) Mục tiêu:

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 10/7/2023 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh.

3.4. Nội dung điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị

Điều chỉnh, thay thế các nội dung tại điểm 6.1, 6.2 và 6.3 mục 6 Điều 1 Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, như sau:

(1) Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị của tỉnh theo các giai đoạn

a) Đến năm 2030:

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 59,3%;
- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 2,0 – 2,5 %;
- Diện tích sàn nhà ở bình quân khu vực đô thị đạt tối thiểu 32 m² sàn/người;
- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị tại đô thị loại I, loại II đạt khoảng 18 - 20% trở lên; đô thị loại III, loại IV đạt khoảng 15-18%; đô thị loại V đạt khoảng 12-15%;

- Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch tại đô thị đạt trên 90%. Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt tại đô thị loại I, loại II, loại III đạt khoảng 135 - 150 lít/người/ngày đêm, đô thị loại IV đạt khoảng 110 - 130 lít/người/ngày đêm, đô thị loại V đạt khoảng 100 - 120 lít/người/ngày đêm;

- Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước đạt khoảng 70 - 80% diện tích lưu vực thoát nước trong các đô thị; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đối với đô thị loại I, loại II từ 60% trở lên; đô thị loại III từ 20% trở lên; đô thị loại IV, loại V từ 15% trở lên;

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 100%;

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng tại đô thị loại I, đô thị loại II đạt khoảng 95 - 100%, đô thị loại III, đô thị loại IV đạt khoảng 80 - 90%, đô thị loại V đạt khoảng 75 - 85%;

- Tỷ lệ ngõ, hẻm được chiếu sáng đối với đô thị loại I, đô thị loại II đạt khoảng 80 - 90%; các đô thị còn lại đạt khoảng 50 - 70%;

- Diện tích đất cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 10 - 15m² /người;

- Tỷ lệ ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật (đi trong công, bê cáp, hào kỹ thuật hoặc tuynen kỹ thuật) đối với các tuyến đường trục chính tại các đô thị loại I, loại II, loại III đạt tối thiểu 20%; Khuyến khích ngầm hóa tại các đô thị còn lại;

- Phổ cập dịch vụ ứng dụng mạng Internet băng rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;

- Kinh tế khu vực đô thị đóng góp vào GRDP toàn tỉnh khoảng 85%.

b) Đến năm 2035:

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 62 %;

- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 2,5 – 3,0 %;

- Diện tích sàn nhà ở bình quân khu vực đô thị đạt trên 35 m² sàn/người;

- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị tại đô thị đạt từ 25% trở lên;

- Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch tại đô thị đạt 100%;

- Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước đạt trên 80% diện tích lưu vực thoát nước trong các đô thị; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật tại đô thị đạt trên 50%;

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 100%;

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng tại đô thị đạt khoảng 95 - 100%;
- Diện tích đất cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 13 - 17m² /người;
- Tỷ lệ ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật (đi trong cống, bể cáp, hào kỹ thuật hoặc tuynen kỹ thuật) đối với các tuyến đường trục chính tại các đô thị loại I, loại II, loại III đạt tối thiểu 25%; khuyến khích ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các đô thị còn lại.
- Kinh tế khu vực đô thị đóng góp vào GRDP toàn tỉnh khoảng 90%.

(2) Danh mục và lộ trình nâng loại hệ thống đô thị

a) Định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Lâm Đồng

- Phát triển các đô thị gắn với động lực của từng vùng theo hướng xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, đảm bảo kết nối giữa các đô thị trong tỉnh với các đô thị trong vùng (vùng Tây Nguyên, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, vùng thành phố Hồ Chí Minh); gắn phát triển đô thị với xây dựng nông thôn mới, trong đó:

+ Mở rộng không gian thành phố Đà Lạt theo quy hoạch. Theo đó, nhập huyện Lạc Dương vào thành phố Đà Lạt. Định hướng phát triển thành phố Đà Lạt (mở rộng) là trung tâm tiểu vùng của vùng kinh tế Nam Tây Nguyên; Trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp và du lịch văn hóa di sản tầm quốc gia, khu vực và quốc tế; Trung tâm nghiên cứu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao cấp quốc gia và quốc tế; Trung tâm nghiên cứu khoa học, giáo dục – đào tạo và chuyển giao công nghệ đa ngành cấp quốc gia; Trung tâm bảo tồn rừng cảnh quan và đa dạng sinh học cấp quốc gia; Trung tâm thương mại dịch vụ, hội chợ triển lãm; Trung tâm văn hóa – nghệ thuật, thể dục – thể thao và giải trí cấp vùng và quốc gia; có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh đối với khu vực Tây Nguyên và cả nước. Thành phố Đà Lạt (mở rộng) là đô thị phát triển du lịch quốc gia. Xây dựng thành phố Đà Lạt (mở rộng) trở thành thành phố Di sản thế giới.

+ Mở rộng không gian thành phố Bảo Lộc theo quy hoạch. Theo đó, điều chỉnh địa giới hành chính 05 xã của huyện Bảo Lâm (gồm: Lộc An, Lộc Nam, Lộc Thành, Tân Lạc, Lộc Tân) vào thành phố Bảo Lộc. Định hướng phát triển thành phố Bảo Lộc (mở rộng) là đô thị hạt nhân phía Nam tỉnh Lâm Đồng; Trung tâm kết nối giao thương của tỉnh Lâm Đồng với vùng thành phố Hồ Chí Minh, vùng Tây Nguyên và vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Có vị trí quan trọng về an ninh quốc phũng của tỉnh và vừng Tõy Nguyên; Là đô thị tổng hợp hiện đại, thành phố thông minh; đô thị tăng trưởng xanh và bền vững,

mang nét đặc trưng riêng, phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn và yêu cầu về thu hút đầu tư; kiến tạo, phát huy môi trường sống theo hướng bố trí các làng du lịch xanh và các khu du lịch; Là Trung tâm dịch vụ - thương mại hỗn hợp; trung tâm văn hóa, thể thao cấp quốc gia; trung tâm nông nghiệp chuyên canh theo hướng công nghệ cao, nghiên cứu đổi mới sáng tạo các sản phẩm đặc hữu; trung tâm dịch vụ du lịch cấp vùng và quốc gia; trung tâm y tế và giáo dục - đào tạo cấp vùng; trung tâm nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe cấp vùng và quốc gia; trung tâm kiểm định hàng hóa và xuất nhập khẩu cấp vùng; trung tâm công nghiệp phụ trợ, chế biến sản phẩm nông nghiệp của vùng; sản xuất vật liệu mới; chế biến dược liệu; công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm từ khai khoáng.

+ Đô thị theo chức năng tổng hợp: gồm đô thị Đức Trọng, Đinh Văn, Di Linh, Thạnh Mỹ, Lộc Thắng, Đa Tềh, Bằng Lăng. Trong đó đô thị Đức Trọng là trung tâm hành chính – chính trị mới của tỉnh, trung tâm dịch vụ - thương mại hỗn hợp, trung tâm văn hóa thể thao, trung tâm công nghệ cao và khu phi thuế quan, trung tâm dịch vụ du lịch hỗn hợp cấp vùng, trung tâm nông nghiệp công nghệ cao. Đô thị Di Linh là đô thị trung tâm thương mại dịch vụ cấp vùng, trung chuyển hàng hóa trong tỉnh và vùng Tây Nguyên, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Đô thị Đa Tềh là trung tâm động lực kinh tế- xã hội của 03 huyện phía Nam của tỉnh Lâm Đồng.

+ Đô thị chuyên ngành và các đô thị mới cấp huyện: Mađaguôi, Cát Tiên, Nam Ban, Hòa Ninh, Đ'ran, Đa M'ri, Phước Cát, Đa Rsal, Phi Liêng, Tân Văn (Tân Văn, Tân Hà, Hoài Đức), Tân Lâm, Gia Hiệp, Lộc Bảo.

- Đến năm 2030: Quy mô dân số đô thị toàn tỉnh khoảng 1.545 - 1.565 ngàn người; diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 20.000 – 23.000 ha. Toàn tỉnh có 17 đô thị, trong đó có 01 đô thị loại I (thành phố Đà Lạt (mở rộng): nhập huyện Lạc Dương vào thành phố Đà Lạt); 01 đô thị loại II (thành phố Bảo Lộc (mở rộng): điều chỉnh địa giới hành chính 05 xã của huyện Bảo Lâm (gồm: Lộc An, Lộc Nam, Lộc Thành, Tân Lạc, Lộc Tân) vào thành phố Bảo Lộc); 03 đô thị loại III (đô thị Đức Trọng, đô thị Di Linh - huyện Di Linh, đô thị Đa Tềh - huyện Đa Huoai (mới): nhập 03 huyện Đa Huoai, Đa Tềh, Cát Tiên); 05 đô thị loại IV (thị trấn Mađaguôi, thị trấn Cát Tiên - huyện Đa Huoai (mới), thị trấn Đinh Văn - huyện Lâm Hà, thị trấn Thạnh Mỹ- huyện Đơn Dương, thị trấn Lộc Thắng - huyện Bảo Lâm) và 07 đô thị loại V (thị trấn Nam Ban- huyện Lâm Hà, thị trấn Hòa Ninh- huyện Di Linh, thị trấn Đ'ran - huyện Đơn Dương, thị trấn Đa M'ri, thị trấn Phước Cát - huyện Đa Huoai (mới), thị trấn Bằng Lăng, thị trấn Đa Rsal- huyện Đam Rông). Phát triển 03 xã Tân Châu, Tân Lâm, Gia Hiệp (huyện Di Linh), cụm 3 xã Tân Văn, Tân

Hà, Hoài Đức (huyện Lâm Hà), xã Phi Liêng (huyện Đam Rông) và xã Lộc Bảo (huyện Bảo Lâm) theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, tiệm cận tiêu chí đô thị loại V.

- Định hướng đến năm 2035: dự kiến tiếp tục mở rộng không gian đô thị theo quy hoạch đi đôi với nâng cao chất lượng các đô thị làm cơ sở nâng loại đô thị trên cơ sở hệ thống đô thị đã hình thành trong giai đoạn trước. Đồng thời rà soát, xem xét công nhận một số đô thị mới loại V tại các huyện Di Linh, Lâm Hà, Đam Rông, Bảo Lâm.

- Tầm nhìn đến năm 2050:

Lâm Đồng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, khu vực nội thành gồm 03 quận: (i) Thành phố Đà Lạt (mở rộng) và 5 xã, thị trấn thuộc huyện Lâm Hà (gồm: thị trấn Nam Ban; xã Nam Hà, Gia Lâm, Đông Thanh, Mê Linh); (ii) đô thị Đức Trọng; (iii) thành phố Bảo Lộc (mở rộng). Khu vực ngoại thành gồm: 03 thị xã (Lâm Hà, Đơn Dương, Di Linh), 03 huyện (Đam Rông, Bảo Lâm, Đạ Huoai (mới)). Ngoài ra khu vực ngoại thành là một số thị trấn huyện lỵ và thị trấn thuộc huyện giữ vai trò là trung tâm huyện hoặc trung tâm các xã hoặc các cụm xã.

Bảng định hướng phát triển hệ thống đô thị đến 2050

STT	Tên đô thị		Hiện trạng		2030	2035	2050		Ghi chú
1	Đà Lạt (mở rộng)	Đà Lạt (hiện hữu)	Chưa phân loại	I	I	I	I	Quận	Đến 2025: Nhập huyện Lạc Dương vào Thành phố Đà Lạt. Thị trấn Lạc Dương trở thành phường của Thành phố Đà Lạt. Đến 2045: Thuộc khu vực nội thành TP trực thuộc TW
		Lạc Dương, H. Lạc Dương		V					
2	Bảo Lộc (mở rộng)	Bảo Lộc (hiện hữu)	Chưa phân loại	III	II	II	I	Quận	Đến 2025: điều chỉnh địa giới hành chính 05 xã của huyện Bảo Lâm (gồm: Lộc An, Lộc Nam, Lộc Thành, Tân Lạc, Lộc Tân) vào thành phố Bảo Lộc. Thành lập 02 phường Lộc Châu và Lộc Nga. Đến 2045: Thuộc khu vực nội thành TP trực thuộc TW
3	Đức Trọng, H. Đức Trọng	Liên Nghĩa	Chưa phân loại	IV	III	III	II	Quận	Đến 2045: Thuộc khu vực nội thành TP trực thuộc TW
4	Nam Ban, H. Lâm Hà		V		V	V	Thuộc quận		

5	Đình Văn, H. Lâm Hà	V	IV	IV	Thuộc Thị xã/Tp		Đến 2045: Thuộc khu vực ngoại thành (thị xã) của TP trực thuộc TW
6	Di Linh, H. Di Linh	V	IV	III	II	Thuộc Thị xã/Tp	
7	Hòa Ninh, H. Di Linh	Chưa phân loại	V	V	Thuộc Thị xã/Tp		Đến 2045: Thuộc khu vực ngoại thành (thị xã) của TP trực thuộc TW
8	Thạnh Mỹ, H. Đơn Dương	V	IV	IV	Thuộc Thị xã/Tp		
9	Đ' Ran, H. Đơn Dương	V	V	V	Thuộc Thị xã/Tp		
10	Lộc Thắng, H. Bảo Lâm	V	IV	IV	III		
11	Madaguôi, H. Đa Huoai	V	IV	IV	IV		
12	Đạ M'ri, H. Đa Huoai	V	V	V	IV		Đến 2025: Nhập toàn bộ huyện Đa Huoai, huyện Đa Têh, huyện Cát Tiên thành 01 huyện (Đạ Huoai mới). Trung tâm hành chính huyện đặt tại thị trấn Đa Têh. Đến 2045: Thuộc khu vực ngoại thành của Thành phố trực thuộc TW
13	Đạ Têh, H. Đa Têh	V	III	III	III		
14	Cát Tiên, H. Cát Tiên	V	IV	IV	IV		
15	Phước Cát, H. Cát Tiên (Đô thị mở rộng sau 2025)	V	V	V	IV		
16	Bằng Lăng, H. Đam Rông	Chưa phân loại	V	V	IV		
17	Đạ Rsal, H. Đam Rông	Chưa phân loại	V	V	IV		Đến 2045: Thuộc khu vực ngoại thành của TP trực thuộc TW.
Đô thị mới dự kiến hình thành sau 2030							
18	Phi Liêng, H. Đam Rông			V			Đến 2045: Thuộc khu vực ngoại thành (thị xã) của TP trực thuộc TW
19	Tân Hà, H. Lâm Hà			V	V	Thuộc Thị xã/Tp	
20	Tân Lâm, H. Di Linh			V	V	Thuộc Thị xã/Tp	
21	Gia Hiệp, H. Di Linh			V	V	Thuộc Thị xã/Tp	
22	Lộc Bảo, H. Bảo Lâm			V	V		

	H. Di Linh								
5	Hòa Ninh, H. Di Linh		Chưa phân loại	V	V	V	V	V	V
6	Đình Văn, H.Lâm Hà		V	V	V	IV	IV	IV	IV
7	Nam Ban, H.Lâm Hà		V	V	V	V	V	V	V
8	Lộc Thắng, H. Bảo Lâm		V	V	V	IV	IV	IV	IV
9	Thanh Mỹ, H. Đơn Dương		V	V	V	V	V	IV	IV
10	Đ'ran, H. Đơn Dương		V	V	V	V	V	V	V
11	Bằng Lãng, H.Đam Rông		Chưa phân loại	Chưa phân loại	V	V	V	V	V
12	Đạ Rsal, H.Đam Rông		Chưa phân loại	Chưa phân loại	V	V	V	V	V
13	Madaguôi, H. Đạ Huoi	Năm 2024 thực hiện sáp nhập 03 huyện Đạ Huoi, Đạ Tẻh, Cát Tiên thành huyện Đạ Huoi (mới)	V	V	V	V	IV	IV	IV
14	Đạ M' Ri, H. Đạ Huoi		Chưa phân loại	V	V	V	V	V	V
15	Đạ Tẻh, H. Đạ Tẻh		V	V	V	IV	IV	IV	IV
16	Cát Tiên, H.Cát Tiên		V	V	V	V	V	V	IV
17	Phước Cát*, H.Cát Tiên		V	V	V	V	V	V	V

(Ghi chú: * Đô thị mở rộng sau 2025)

(3) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật kết nối các đô thị và nguồn lực thực hiện

a) Nhóm dự án đầu tư

- Nhóm chương trình phát triển hạ tầng khung và công trình đầu mối kết nối hệ thống đô thị:

* Giao thông:

+ Đường cao tốc: Hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng Đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc – Liên Khương; Triển khai đầu tư Đường cao tốc Liên Khương- Nha Trang có chiều dài 85 km, Đường cao tốc Liên Khương -Buôn Mê Thuột có chiều dài 115 km.

+ Quốc lộ: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các tuyến: quốc lộ 20, Quốc lộ 27, Quốc lộ 27C, Quốc lộ 28, Quốc lộ 28B, Quốc lộ 55, Quốc lộ 55B, đường Trường Sơn Đông....

+ Đầu tư nâng cấp, điều chỉnh hướng tuyến tỉnh lộ hiện hữu; Đầu tư các đoạn mở mới để hình thành mạng lưới giao thông thông suốt, gồm: ĐT.723, ĐT.724B, ĐT.725C (tránh Tà Nung), ĐT.725D, ĐT.726B, ĐT.726C, ĐT.727, ĐT.728, ĐT.728B, ĐT.730; Nâng cấp và xây dựng mới hệ thống giao thông đô thị theo các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Trong đó, ưu tiên đầu tư xây dựng các tuyến đường tránh quốc lộ qua đô thị, các tuyến đường vành đai đô thị để hạn chế giao thông đối ngoại đi xuyên qua đô thị, đảm bảo an toàn giao thông. Tại các đô thị, đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống đường giao thông đồng bộ với các công trình kỹ thuật hạ tầng khác để hình thành kết cấu hạ tầng đô thị hợp lý hoàn chỉnh.

+ Giao thông đường sắt: Khôi phục tuyến đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt; đầu tư 6 tuyến đường sắt đô thị Monorail du lịch tại thành phố Đà Lạt với tổng chiều dài 89,63 km.

+ Đường hàng không: Nâng cấp cảng hàng không Liên Khương đạt tiêu chuẩn 4E là cảng hàng không quốc tế.

+ Cảng cạn: Đầu tư xây dựng Cảng cạn Đức Trọng thuộc địa phận huyện Đức Trọng với quy mô 5 - 10 ha, năng lực thông quan 50.000 - 100.000 teu/năm; Cảng cạn Bảo Lộc thuộc địa phận thành phố Bảo Lộc với quy mô 5 ha (đầu tư xây dựng giai đoạn sau 2030).

+ Nâng cấp, mở rộng hệ thống các bến xe trong tỉnh. Đầu tư các bãi đậu xe trong đô thị: Bãi đậu xe đầu đèo Prenn, Phường 3, thành phố Đà Lạt và xã Hiệp An, huyện Đức Trọng; Công viên kết hợp bãi đậu xe ngầm tại khu c - Công viên Trần Quốc Toàn, thành phố Đà Lạt; Bãi đậu xe Cam Ly, thành phố Đà Lạt; Bãi đậu xe khu vực ngã ba Đarahoa, huyện Lạc Dương....

+ Hệ thống trạm dừng nghỉ: Xây dựng mới các trạm dừng nghỉ trên các tuyến cao tốc và các tuyến quốc lộ tại các huyện: Đạ Huoai, Bảo Lộc, Di Linh, Lạc Dương, Lâm Hà, Đam Rông.

+ Triển khai đề án nâng cao tỷ lệ vận tải hành khách công cộng trên địa bàn toàn tỉnh và đề án chống ùn tắc giao thông thành phố Đà Lạt.

* Công nghiệp: Phát triển các khu công nghiệp Đa Têh; Tân Rai - Bảo Lâm, Lộc Châu - Đại Lào, Phú Bình ; các cụm công nghiệp Đình Văn 2, Liên Đàm – Tân Châu, Hòa Ninh, Lộc Ngãi, Liêng Srôngh , Cát Tiên

* Văn hóa, thể thao và du lịch: Khu du lịch Hồ Prenn; Sân golf và nghỉ dưỡng Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt; Mở rộng Khu du lịch Quốc gia Hồ Tuyền Lâm, thành phố Đà Lạt; Đầu tư xây dựng Khu du lịch Đan Kia- Suối vàng, thành phố Đà Lạt; Khu đô thị kết hợp du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch sinh thái dã ngoại phía Đông thành phố Đà Lạt; Đầu tư xây dựng khu thể thao dưới nước tại thành phố Đà Lạt; Xây dựng khu huấn luyện thể thao Quốc gia tại Khu liên hợp Văn hóa- Thể thao tỉnh; Khu đô thị thương mại, du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái Đại Ninh, huyện Đức Trọng; Khu đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ giải trí ven Hồ Nam Phương 1, thành phố Bảo Lộc; Khu du lịch núi Sapung, thành phố Bảo Lộc; Khu đô thị du lịch Phường B'lao thành phố Bảo Lộc; Du lịch sinh thái, canh nông đồi Ka Đơn, huyện Đơn Dương ...

* Y tế: Bệnh viện chuyên khoa và cơ sở phục hồi sức khỏe, tại khu du lịch hồ Tuyền Lâm; Xây dựng mới Trung tâm Y tế thành phố Bảo Lộc; Các Viện Dưỡng lão tại các địa phương; Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa/chuyên khoa Lạc Dương; Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế Trung tâm Y tế huyện Di Linh, Trung tâm Y tế Đức Trọng ...

* Giáo dục : cải tạo nâng cấp Trường Cao đẳng Đà Lạt; Đầu tư các dự án trường phổ thông liên cấp, các dự án tổ hợp trường mầm non, trường phổ thông nhiều cấp học tại các địa phương....

* Khu trung tâm thương mại, dịch vụ: Trung tâm thương mại Hòa Bình - thành phố Đà Lạt; Khu thương mại dịch vụ gần Quảng trường thành phố Đà Lạt; Khu thương mại dịch vụ tại công viên Ánh Sáng thành phố Đà Lạt; Khu thương mại dịch vụ tại khu A2-A3 Quảng trường Lâm Viên; Trung tâm giao dịch hoa Prenn; Trung tâm hội chợ triển lãm thương mại thành phố Bảo Lộc; Khu dịch vụ, thương mại tại hồ Nam Sơn, huyện Đức Trọng; Khu phức hợp gần sân bay Liên Khương, huyện Đức Trọng; Trung tâm logistics Bảo Lộc; Trung tâm logistics Đức Trọng ; ...

* Dự án xây dựng khu đô thị, khu nhà ở: đầu tư cải tạo chỉnh trang đô thị kết hợp đầu tư xây dựng mới: Khu chỉnh trang đô thị tái định cư 5B tại thành phố Đà Lạt; Khu dân cư Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt, Khu nhà ở thương mại đường Huỳnh Tấn Phát, thành phố Đà Lạt; Khu nhà ở xã hội chung cư CC5 tại thành phố Đà Lạt; Khu dân cư đường Nguyễn Thái Bình, thành phố Bảo Lộc; Nhà ở khu công nhân kế cận các khu, cụm công nghiệp tại thành phố Bảo Lộc; Khu đô thị sinh thái – Tổ hợp thương mại dịch vụ tại đồi

Monkrit, huyện Đức Trọng; Khu đô thị Nam sông Đa Nhim, huyện Đức Trọng...

* Cấp điện:

+ Tiếp tục xây dựng nguồn điện, lưới điện đảm bảo an ninh năng lượng, cung cấp điện để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Việc xây dựng nguồn điện và lưới điện thực hiện theo Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 28/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2030.

+ Xây dựng các dự án điện gió, điện mặt trời (thành phố Đà Lạt, huyện Đức Trọng, huyện Di Linh, huyện Lâm Hà, huyện Đạ Huoai)...

* Viễn thông và internet: Hiện đại hoá mạng bưu chính viễn thông theo hướng phát triển viễn thông đa dịch vụ, mở rộng và nâng cấp các tuyến truyền dẫn, hệ thống chuyên mạch, phủ sóng thông tin di động đến tất cả các vùng dân cư. Đẩy mạnh việc ứng dụng và đưa công nghệ thông tin trở thành động lực và ngành kinh tế kỹ thuật quan trọng của tỉnh.

* Cấp nước sinh hoạt:

+ Nâng công suất nhà máy nước Đankia 1 và Đankia 2 (thành phố Đà Lạt) theo thiết kế, đồng thời tính toán xây dựng mới hồ chứa nước tại khu vực khu vực thượng nguồn hồ Đan Kia (khu vực Bidoup - Núi Bà). để bổ sung nguồn nước cho nhà máy nước Đankia; xây dựng mới nhà máy nước sử dụng nguồn hồ Lộc Thắng (huyện Bảo Lâm) và nhà máy nước sử dụng nguồn hồ Đại Nga (thành phố Bảo Lộc) để cung cấp nước sinh hoạt cho thành phố Bảo Lộc và thị trấn Lộc Thắng; xây dựng mới nhà máy nước tại hồ Ta Hoét phục vụ đô thị Đức Trọng; nhà máy nước tại hồ KaLa cung cấp nước cho thị trấn Di Linh; Nhà máy nước hồ Kazam cung cấp nước cho thị trấn Thạnh Mỹ và thị trấn D'ran; Cải tạo nâng cấp hồ chứa Buôn Chuôi 2, huyện Lâm Hà đồng thời xây dựng mới Nhà máy nước Lâm Hà để cấp nước cho đô thị Đức Trọng, Đinh Văn, Nam Ban

+ Cải tạo, mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước tại các đô thị.

* Thoát nước và xử lý nước thải: Đầu tư nâng cấp mở rộng hệ thống thoát nước mưa; cải tạo và xây dựng mới hồ điều hòa tại các đô thị; tiếp tục đầu tư, hoàn thành và đầu tư xây dựng mới các hồ chứa nước trọng điểm: hồ Đông Thanh, hồ Kazam, hồ Ta Hoét; hoàn thành và mở rộng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt và nâng công suất nhà máy xử lý nước thải đạt công suất 20.000 m³/ngày đêm tại thành phố Đà Lạt; đầu tư xây dựng hệ thống thu gom

và nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị Bảo Lộc, Đức Trọng, Di Linh; Nâng cấp, mở rộng hệ thống thu gom và thoát nước thải thành phố Đà Lạt (bao gồm nhà máy)....

* Quản lý chất thải rắn:

+ Nâng cấp khu xử lý chất thải rắn Xuân Trường, thành phố Đà Lạt đạt công suất thiết kế 400 tấn/ngày; khu xử lý chất thải rắn thành phố Bảo Lộc tại xã Đại Lào, công suất thiết kế 400 tấn/ngày; hoàn thành và đưa vào khai thác khu xử lý chất thải rắn Tân Thành, huyện Đức Trọng, khu xử lý Liên Đàm, huyện Di Linh; nâng cấp nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Đa Huoai, huyện Lâm Hà; cải tạo, nâng cấp các bãi chôn lấp hiện hữu tại các địa phương còn lại.

+ Đầu tư, xây dựng các khu lưu giữ rác dự phòng tại thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc và huyện Đức Trọng.

* Nghĩa trang và Nhà tang lễ:

+ Tiếp tục đầu tư hoàn thành Công viên nghĩa trang Xuân Trường, thành phố Đà Lạt; Xây dựng Công viên nghĩa trang Tà Nung thành phố Đà Lạt; Công viên nghĩa trang Tân Phú, huyện Đức Trọng; Công viên nghĩa trang Grung Ré, huyện Di Linh.

+ Đầu tư xây dựng nhà tang lễ cấp tỉnh tại thành phố Đà Lạt; Các nhà tang lễ cấp huyện tại các địa phương.

* Phát triển đô thị thông minh:

+ Đầu tư, phát triển hạ tầng đô thị thông minh, tập trung trên 09 lĩnh vực, bao gồm: Chính quyền số, quy hoạch đô thị, du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, thành phố an toàn, y tế thông minh, giáo dục thông minh và môi trường. Trong đó ưu tiên đầu tư, triển khai tại các đô thị Đà Lạt, Bảo Lộc, Đức Trọng, Di Linh.

+ Xây dựng và triển khai đề án phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị và hệ thống dữ liệu không gian đô thị theo tầng bậc, từng bước hoàn thiện theo cấp độ đô thị, vùng và quốc gia;

+ Xây dựng và triển khai đề án thực hiện, ứng dụng ICT trong quản lý cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất xây dựng đô thị, quản lý cấp thoát nước, thu gom xử lý rác thải, quản lý không gian ngầm đô thị và các lĩnh vực khác;

+ Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin quy hoạch, đất đai và tiếp nhận ý kiến góp ý, phản hồi của cộng đồng; thông minh hóa quản lý, giám sát thực hiện quy hoạch đô thị;

* Ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển đô thị tăng trưởng xanh

+ Lập Đề án điều tra, đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển hệ thống đô thị tỉnh Lâm Đồng; Xây dựng bản đồ cảnh báo các rủi ro tại các khu vực phát triển đô thị có khả năng chịu tác động từ biến đổi khí hậu, tính toán khả năng và mức độ tự thích nghi, đề xuất giải pháp ứng phó; hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống bản đồ cảnh báo rủi ro biến đổi khí hậu tại đô thị (gọi tắt là Atlas đô thị và khí hậu).

+ Xây dựng hệ thống kiểm soát, hạn chế sạt lở, lũ, lụt, ngập úng trong đô thị. Hình thành hồ chứa điều tiết ngập lụt, khai thông, nạo vét, cải tạo, gia cố, nắn dòng cho các đường thoát nước đô thị. Phát triển nhà ở vượt lũ, nhà ở có khả năng chống chịu cao với gió bão.

+ Lập đề án xây dựng danh mục các công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh;

+ Xây dựng kế hoạch và đầu tư xây dựng không gian công cộng đô thị, xanh hóa cảnh quan đô thị, ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị

+ Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ công trình xanh vào quá trình quy hoạch, thiết kế, thi công công trình

* Nhóm chương trình phát triển hạ tầng các huyện, thành phố: Tập trung đầu tư các dự án xây dựng về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm cải tạo và nâng cấp đô thị. Ưu tiên đầu tư các dự án phát triển hệ thống hạ tầng khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật có khả năng khắc phục các tiêu chuẩn còn yếu, còn thiếu của các đô thị tương ứng với từng giai đoạn.

b) Danh mục dự án: phụ lục I phụ lục II đính kèm.

3.4. Nội dung bổ sung Chương trình

Bổ sung 03 giải pháp thực hiện tại điểm 6.4 mục 6 Điều 1 Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, như sau:

(1) Về hình thành vùng đô thị

- Căn cứ định hướng phân vùng phát triển và 05 hành lang kinh tế chính tại Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt đồng thời trên nguyên tắc lấy đô thị làm động lực phát triển, từng bước hình thành 03 vùng đô thị trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

+ Vùng đô thị thành phố Đà Lạt: là vùng đô thị trọng điểm của tỉnh, có vai trò là khu vực động lực phát triển của tỉnh. Là Trung tâm chính - chính trị, kinh tế - văn hóa, khoa học - kỹ thuật của tỉnh Lâm Đồng; Trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp và du lịch văn hóa di sản tầm quốc gia, khu vực và quốc tế. Phát triển theo mô hình chuỗi các đô thị liên kết theo tuyến vành

đai và xuyên tâm, bao gồm: thành phố Đà Lạt (mở rộng)- đô thị Đức Trọng (huyện Đức Trọng) - thị trấn Thạnh Mỹ, thị trấn D'ran (huyện Đơn Dương) - thị trấn Nam Ban (huyện Lâm Hà), trong đó thành phố Đà Lạt (mở rộng) là trung tâm vùng, đô thị Đức Trọng là đô thị trung tâm hành chính - chính trị mới của tỉnh.

+ Vùng đô thị thành phố Bảo Lộc: là vùng kinh tế, động lực Phía Tây Nam tỉnh, là đầu mối kết nối phát triển kinh tế- xã hội với các huyện trong tỉnh, khu vực thành phố Hồ Chí Minh, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây nguyên và cả nước. Là vùng trọng tâm của tỉnh về thương mại, dịch vụ, phát triển du lịch sinh thái cảnh quan rừng, du lịch hỗn hợp, du lịch nghỉ dưỡng chất lượng cao, du lịch văn hóa, vui chơi giải trí có cá cược; Phát triển ngành công nghiệp chế biến bauxít - alumin, nhôm và các sản phẩm từ nhôm, công nghiệp năng lượng, bao gồm: thành phố Bảo Lộc (mở rộng) - thị trấn Lộc Thắng, xã Lộc Bảo (huyện Bảo Lâm) - thị trấn Đa'Mri, thị trấn Mađaguôi, thị trấn Đa Tẻh, thị trấn Cát Tiên, thị trấn Phước Cát (huyện Đa Huoai (mới) trong đó thành phố Bảo Lộc (mở rộng) là trung tâm vùng.

+ Vùng đô thị Di Linh: Tập trung phát triển thương mại dịch vụ, công nghiệp chế biến và dịch vụ du lịch (du lịch thể thao, du lịch nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái); Là vùng đệm sinh thái trung chuyển giữa vùng đô thị Đà Lạt và vùng đô thị Bảo Lộc, gồm: thị trấn Di Linh, xã Tân Châu, xã Tân Lâm, xã Gia Hiệp (huyện Di Linh) - xã Phi Liêng, Bằng Lăng, xã Đa Rsal (huyện Đam Rông) - thị trấn Đình Văn, xã Tân Văn, xã Tân Hà, xã Phúc Thọ (huyện Lâm Hà), trong đó thị trấn Di Linh là trung tâm của vùng.

- Giải pháp thực hiện:

+ Lập kế hoạch và hỗ trợ phát triển và kết nối các trung tâm vùng đô thị, thông qua xây dựng các cụm công nghiệp, dịch vụ, giáo dục một cách phù hợp,

+ Xây dựng cơ chế định hướng mối quan hệ đối tác năng động, bao gồm các khu vực tư nhân để đảm bảo quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ hỗ trợ việc phân bổ không gian, phân bổ các hoạt động kinh tế, xây dựng trên quy mô kinh tế tích tụ, gắn gũi và có tính kết nối, giúp tăng cường năng suất, khả năng cạnh tranh cho các đô thị.

+ Xây dựng khung chính sách phát triển kinh tế địa phương để đảm bảo lồng ghép các ý tưởng, sáng kiến từ xã hội trong việc mở rộng, hoặc tái tạo nền kinh tế địa phương, tăng cường cơ hội việc làm trong tiến trình quy hoạch đô thị và phát triển vùng đô thị.

+ Thiết lập khung chính sách về thông tin, truyền thông, để giải quyết vấn đề về khoảng cách địa lý, tạo cơ hội tăng cường tính kết nối giữa các đô thị và các chủ thể trong nền kinh tế.

+ Thiết lập các quy định về bảo vệ, duy trì tính bền vững nguồn nước, không khí, tài nguyên thiên nhiên, đất nông nghiệp, không gian xanh, hệ sinh thái. Lồng ghép trong việc xác định, bảo vệ, phát triển các di sản văn hóa và thiên nhiên trong quá trình quy hoạch đô thị.

+ Đầu tư các công trình hạ tầng đô thị dùng chung để phát huy hiệu quả, tạo kết nối giữa các đô thị để hướng tới hình thành đô thị chung, thống nhất.

+ Xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển các đô thị trung tâm vùng trở thành các đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị. Sử dụng các công cụ quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các công cụ thị trường khác để điều tiết, kiểm soát chặt chẽ sự gia tăng dân số đô thị.

+ Thúc đẩy quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, tăng cường hài hòa giữa đô thị - nông thôn và an ninh lương thực, đẩy mạnh mối quan hệ và phối hợp giữa các đô thị, liên kết quy hoạch đô thị trong phát triển vùng để đảm bảo tính gắn kết giữa các vùng đô thị. Quản lý giám sát chặt chẽ, đảm bảo việc xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, kết nối mạng lưới hạ tầng chung của địa phương và các vùng phụ cận.

+ Điều tiết và kiểm soát phát triển đô thị, xây dựng các quy định về thị trường bất động sản, sử dụng không gian đô thị một cách tối ưu (bao gồm không gian ngầm), giảm thiểu chi phí hạ tầng, nhu cầu đi lại.

(2) Về ứng phó biến đổi khí hậu

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để xây dựng các công trình có quy mô lớn, phục vụ đa mục tiêu, có tác động liên vùng, công trình tại các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng thường xuyên chịu tác động ngập lụt, sạt lở, thiếu nước; giải quyết các vấn đề cấp bách trong phòng, chống thiên tai và thủy lợi.

- Cấm mốc hành lang thoát lũ cho các tuyến sông suối chính: tổ chức thực hiện cấm mốc hành lang thoát lũ cho các tuyến sông suối trên bảo đảm dòng chảy sông được thông thoáng, giảm ngập úng

- Ứng dụng công nghệ số, hạ tầng quản trị số, khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại, thông minh vào chỉ đạo điều hành, quản lý, khai thác, vận hành hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai.

- Kết hợp tiêu động lực để chủ động tiêu thoát cho các đô thị lớn, các khu đô thị, công nghiệp... Đối với các đô thị Đà Lạt, Bảo Lộc, Đức Trọng: xây

dựng các phương án khoanh vùng bảo vệ; bổ sung giải pháp công trình kết hợp giải pháp phi công trình; mở rộng, khơi thông các trục tiêu đảm bảo tiêu hiệu quả ra hệ thống thủy lợi theo hệ số tiêu thiết kế.

- Khuyến khích và đẩy mạnh huy động các nguồn xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển, vận hành, khai thác hạ tầng thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện các dự án thí điểm phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, kiến trúc xanh, sinh thái ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng công trình tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải; từng bước sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, vật liệu tái sử dụng, vật liệu tái chế, trước mắt là các công trình sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước.

+ Lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị theo hướng bền vững.

- Khuyến khích đầu tư, sử dụng các nguồn năng lượng mới theo tiêu chí xanh và sạch. Đánh giá tiềm năng và khả năng khai thác các nguồn năng lượng tái tạo (gió, mặt trời, điện rác) trên địa bàn tỉnh.

(3) Về phát triển nguồn lực đất đai:

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất; khẩn trương hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; bảo đảm quản lý, vận hành, kết nối và chia sẻ thông tin tập trung, xây dựng hệ thống thông tin thị trường bất động sản gắn với thông tin đất đai.

- Tập trung nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra, đánh giá tài nguyên đất; thống kê, kiểm kê đất đai; giám sát sử dụng đất; bảo vệ, cải tạo và phục hồi chất lượng đất nhằm quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng đất phục vụ cho lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, làm cơ sở sử dụng đất bền vững. Thực hiện có hiệu quả việc đào tạo nghề, tạo việc làm, tổ chức lại sản xuất, ổn định đời sống cho người có đất bị thu hồi.

- Triển khai các giải pháp để khơi dậy tiềm năng, phát huy cao nhất giá trị nguồn lực đất đai, khai thông, tạo sức bật từ nguồn lực đất đai.

3.5. Tổ chức thực hiện

a) Sở Xây dựng:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi chương trình phát triển đô thị được phê duyệt, tổ chức công bố quyết định phê duyệt và các tài liệu khác kèm theo, thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định pháp luật về lưu trữ.

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện nội dung điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị; kịp thời báo cáo những bất cập, vấn đề chưa phù hợp, các giải pháp khắc phục đảm bảo mục tiêu được duyệt.

- Tổ chức sơ kết, báo cáo tình hình thực hiện cho từng giai đoạn.
- Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các địa phương lập quy hoạch đô thị; lập chương trình phát triển đô thị cho từng đô thị; lập các đề án phân loại, nâng cấp đô thị theo quy định hiện hành.
- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển đô thị; tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh.

b) Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức lập các đề án sắp xếp, thành lập đơn vị hành chính; hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình đã đề ra.

c) Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để đầu tư thực hiện Chương trình phát triển đô thị.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành khung chính sách phát triển kinh tế địa phương để đảm bảo lồng ghép các ý tưởng, sáng kiến từ xã hội trong việc mở rộng, hoặc tái tạo nền kinh tế địa phương, tăng cường cơ hội việc làm trong tiến trình quy hoạch đô thị và phát triển vùng đô thị.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của các dự án phát triển và nâng cấp đô thị.

- Giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất để thực hiện các dự án phát triển đô thị theo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thiết lập các quy định về bảo vệ, duy trì tính bền vững nguồn nước, không khí, tài nguyên thiên nhiên, đất nông nghiệp, không gian xanh, hệ sinh thái.

e) Các Sở, ban, ngành liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm lồng ghép nội dung Chương trình vào các chương trình, đề án, quy hoạch của ngành; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực quản lý.

g) UBND các huyện, thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo kế hoạch, danh mục lộ trình nâng loại đô thị.

- Thực hiện việc rà soát đánh giá các quy hoạch, xác định và đề xuất các khu vực phát triển đô thị.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị, lập chương trình phát triển đô thị cho từng đô thị; chủ động bố trí, huy động mọi nguồn lực nhằm phát triển đô thị phù hợp với lộ trình phát triển đô thị toàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển đô thị hàng năm.

- Tổ chức lập Đề án công nhận, nâng loại đô thị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị hiện hữu, các khu vực dự kiến phát triển đô thị trên địa bàn quản lý.

4. Nhận xét, kết luận

Thành phần, bộ cục hồ sơ điều chỉnh Chương trình là phù hợp theo quy định tại điều 3 Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Nội dung điều chỉnh, bổ sung Chương trình đã tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành và các quy định liên quan đang hiện hành; bám sát các mục tiêu và các nội dung yêu cầu tại Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh, phù hợp với các quy hoạch, chương trình, kế hoạch cấp trên; đồng bộ với kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và phù hợp với thực trạng phát triển đô thị của địa phương.

Hồ sơ Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, lấy ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (kèm tờ trình);
- Giám đốc (thay b/c);
- Các thành viên Hội đồng thẩm định được thành lập theo Quyết định 16/QĐ-SXD ngày 30/01/2024 của Sở Xây dựng;
- Đơn vị tư vấn;
- Lưu: VT, HTKT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Quang Sơn